TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 07/8/2023
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ bà Lê Thị Thận;
2/ ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1999
Nơi cư trú: thôn 10, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* anh Hoàng Văn Kh, sinh năm: 1993
Nơi cư trú: thôn 10, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt tại phiên toà và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Kh tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 31/2019, ký ngày 20/3/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2021 thì chị phát hiện anh Hoàng Văn Kh sử dụng trái phép chất ma tuý, thường xuyên chơi bời, không chăm lo phát triển kinh tế dẫn đến cuộc sống vợ chồng có nhiều khó khan, thiếu thốn. Chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Hoàng Văn Kh không thay đổi nên đến ngày 18/3/2023 thì vợ chồng sống ly thân, không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cho đến nay. Nay, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn Kh.

Về con chung: chị và anh Hoàng Văn Kh có một con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2019. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu giải quyết Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Hoàng Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Tr xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế. Anh xác nhận vợ chồng có sống ly thân một thời gian. Nay mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Tr.

Về con chung: Anh hoàn trí với lời khai của chị Nguyễn Thị Tr về con chung. Đối với nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị Tr, anh đồng ý.

Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Hoàng Văn Kh (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Kh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 31/2019, ký ngày 20/3/2019. Lời khai của chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn Kh và chị Nguyễn Thị Tr đều khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống. Mặt khác, chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh đều thừa nhận vợ chồng có một thời gian sống ly thân. Hiện nay, anh Hoàng Văn Kh và chị Nguyễn Thị Tr đều xác nhận không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Hoàng Văn Kh và chị Nguyễn Thị Tr.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2019. Lời khai của chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh thống nhất giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, chị Nguyễn Thị Tr đều có nhà cửa, công việc, có nguồn thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian chị Nguyễn Thị Tr và anh Hoàng Văn Kh sống ly thân, cháu Hoàng Gia B được chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho hai cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hoàng Gia B cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn Kh, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Hoàng Văn Kh, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Hoàng Văn Kh, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn".* Do đó, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Hoàng Văn Kh và chị Nguyễn Thị Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2019, ký ngày 20/3/2019 của Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày: 18/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn Kh, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Hoàng Văn Kh, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Hoàng Văn Kh, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001022 ký ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh